

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 1	Bùi Lan Anh	03/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Anh	9	Chín	
2	K17 2	Cao Văn Bộ	15/06/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Bộ	8	Tám	
3	K17 3	Hoàng Văn Đồng	06/08/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Đồng	9	Chín	
4	K17 4	Trần Thị Hòa	21/04/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hòa	9	Chín	
5	K17 5	Lê Thị Hồng	15/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hồng	8	Tám	
6	K17 6	Trần Thị Thanh Huyền	23/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Huyền	9	Chín	
7	K17 7	Lê Thị Thanh Huyền	08/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Huyền	9	Chín	
8	K17 8	Nguyễn Văn Hùng	31/12/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Hùng	9	Chín	
9	K17 9	Phạm Thị Quỳnh Hương	03/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hương	9	Chín	
10	K17 10	Lê Thị Lệ	14/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lệ	9	Chín	
11	K17 11	Dương Văn Linh	18/03/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Linh	8	Tám	
12	K17 12	Lê Nguyên Long	27/12/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Long	8	Tám	
13	K17 13	Trần Thị Hồng Ly	08/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ly	9	Chín	
14	K17 14	Đỗ Tuyết Mai	05/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Mai	9	Chín	
15	K17 15	Nguyễn Thị Mai	22/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Mai	8	Tám	
16	K17 16	Đỗ Thị Mai	08/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Mai	9	Chín	
17	K17 17	Nguyễn Thị Mùi	20/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Mùi	8	Tám	
18	K17 18	Nguyễn Thị Vân Oanh	18/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Oanh	9	Chín	
19	K17 19	Lê Hồng Thái	02/02/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Thái	8	Tám	
20	K17 22	Lê Thị Thúy	01/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thúy	10	Mười	
21	K17 24	Kim Thị Kiều Trang	08/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trang	10	Mười	
22	K17 25	Phạm Thị Trang	10/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trang	9	Chín	
23	K17 26	Đại Văn Tuấn	14/06/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Tuấn	10	Mười	
24	K17 28	Nguyễn Đức Việt	20/05/1990	Hà Nội	Nam	Kinh	2	Việt	10	Mười	
25	K17 29	Nguyễn Thị Xuân	24/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Xuân	8	Tám	
26	K17 30	Văn Thị Hải Yến	20/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Yến	10	Mười	

Tổng số thí sinh dự thi: 26

Tổng số bài thi: 26 Tổng số tờ: 49

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 1

Cán bộ coi thi số 1

Đặng Thị Thủy

Cán bộ coi thi số 2

Đào Văn

Cán bộ đọc điểm

Lê Sỹ Đán

Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Thị Mai Hương

Cán bộ soát điểm

Nguyễn Văn Thu

Ngày 17 tháng 6 năm 2016
TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Văn Thu

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 31	Nguyễn Hải An	13/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	An	8	Tám	
2	K17 33	Dương Thế Đường	01/08/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Đường	8	Tám	
3	K17 34	Đào Thị Hà	20/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hà	8	Tám	
4	K17 35	Lê Thị Hà	22/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hà	8	Tám	
5	K17 37	Nguyễn Thị Hằng	06/04/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	5	Năm	
6	K17 38	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	8	Tám	
7	K17 39	Dương Thị Hòa	07/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hòa	7	Bảy	
8	K17 40	Nguyễn Thị Huế	20/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Huế	9	Chín	
9	K17 41	Nguyễn Thị Huyền	20/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Huyền	6	Sáu	
10	K17 42	Đào Thị Huyền	30/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Huyền	9	Chín	
11	K17 43	Nguyễn Mạnh Hùng	24/06/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Hùng	6	Sáu	
12	K17 44	Nguyễn Thị Phương Lan	24/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Lan	8	Tám	
13	K17 45	Trần Thị Liên	29/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Liên	9	Chín	
14	K17 46	Khương Thị Thùy Linh	04/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Linh	9	Chín	
15	K17 47	Nguyễn Mạnh Lực	28/10/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Lực	9	Chín	
16	K17 48	Lưu Tuyết Mai	23/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Mai	7	Bảy	
17	K17 49	Nguyễn Thị Minh	14/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Minh	9	Chín	
18	K17 50	Kiều Bình Minh	18/09/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Minh	10	Mười	
19	K17 51	Nguyễn Thị Mơ	05/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Mơ	9	Chín	
20	K17 52	Tạ Thị Kim Oanh	11/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Oanh	10	Mười	
21	K17 54	Cao Thị Thắm	18/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thắm	10	Mười	
22	K17 55	Nguyễn Thị Thêm	20/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thêm	7	Bảy	
23	K17 56	Đỗ Thị Minh Thùy	10/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thùy	7	Bảy	
24	K17 57	Khổng Thị Thùy	13/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thùy	8	Tám	
25	K17 58	Nguyễn Thị Thùy	22/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thùy	9	Chín	
26	K17 59	Nguyễn Huyền Trang	28/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Trang	8	Tám	
27	K17 60	Nguyễn Xuân Trường	20/04/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Trường	9	Chín	
28	K17 61	Phạm Văn Tùng	04/11/1993	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Tùng	8	Tám	
29	K17 62	Nguyễn Thị Yên	21/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Yên	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 29

Tổng số bài thi: 29 Tổng số tờ: 56

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Cán bộ coi thi số 1

Lưu Thị Thuý

Cán bộ coi thi số 2

Phạm Hằng

Cán bộ đọc điểm

Nguyễn Thị Mai Hương

Cán bộ soát điểm

Nguyễn Văn Thu

Ngày 20 tháng 6 năm 2016
TRƯỜNG BAN CHẤM THI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

Môn thi: Viết Thước chuyên môn

Phòng thi số: 03
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 66	Trần Mạnh Cường	27/08/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Cường	7	Bảy	
2	K17 68	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hạnh	6	Sáu	
3	K17 69	Nguyễn Thị Hoan	01/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoan	9	Chín	
4	K17 70	Vũ Thị Hương	14/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	6	Sáu	
5	K17 72	Nguyễn Tiến Hữu	29/05/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Hữu	8	Tám	
6	K17 74	Nguyễn Thị Hiền Linh	10/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Linh	8	Tám	
7	K17 75	Lê Huy Mạnh	28/04/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Mạnh	9	Chín	
8	K17 76	Nguyễn Thị Hồng Minh	07/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Minh	7	Bảy	
9	K17 77	Nguyễn Thị Ngân	28/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ngân	6	Sáu	
10	K17 78	Nguyễn Tiến Nghị	17/05/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Nghị	8	Tám	
11	K17 81	Trương Thị Thảo Nguyên	03/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nguyên	7	Bảy	
12	K17 82	Dương Thị Nguyệt	14/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nguyệt	8	Tám	
13	K17 84	Lê Thị Phương	29/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	7	Bảy	
14	K17 85	Trần Thị Mai Phương	19/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	6	Sáu	
15	K17 87	Đỗ Anh Phương	12/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Phương	7	Bảy	
16	K17 88	Cao Thị Thanh Phương	13/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	8	Tám	
17	K17 89	Đoàn Thị Thu Phương	23/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thu Phương	9	Chín	
18	K17 90	Nguyễn Thúy Quỳnh	26/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Quỳnh	8	Tám	
19	K17 92	Khổng Thị Thắm	01/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thắm	8	Tám	
20	K17 93	Lưu Thị Thắng	26/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	1	Thắng	8	Tám	
21	K17 94	Lê Thị Thảo	08/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thảo	7	Bảy	
22	K17 96	Đỗ Thị Thu Trang	21/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	8	Tám	
23	K17 98	Trịnh Thị Thanh Tú	04/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Tú	8	Tám	
24	K17 99	Nguyễn Văn Tung	10/04/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Tung	8	Tám	
25	K16 07	Nguyễn Thị Hà	15/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hà	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 25

Số thí sinh vắng: 0

Tổng số bài thi: 25 Tổng số tờ: 26

Thí sinh VPQC: 0

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Ngày 24 tháng 6 năm 2016
TRƯỞNG BAN CHẤM THI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

Cán bộ coi thi số 2
Chu Thị Ngọc

Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Thu

Nguyễn Thị Hoài

Nguyễn Thị Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 04
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 104	Nguyễn Thị Vân Anh	24/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	4	Anh	5	Năm	
2	K17 105	Trần Thị Vân Anh	25/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Anh	5	Năm	
3	K17 106	Nguyễn Văn Dũng	04/11/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	4	Dũng	5	Năm	
4	K17 107	Nguyễn Huy Hải	28/02/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Hai	6	Sáu	
5	K17 108	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	4	Hiền	6	Sáu	
6	K17 109	Nguyễn Thị Kiều Hoa	04/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	5	Năm	
7	K17 111	Nguyễn Công Hưng	03/08/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Hưng	5	Năm	
8	K17 112	Nguyễn Thị Hương	20/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hương	5	Năm	
9	K17 114	Nguyễn Ngọc Linh	29/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	6	Sáu	
10	K17 115	Hoàng Đức Nhân	26/02/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Nhân	5	Năm	
11	K17 116	Lê Thị Minh Phượng	26/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phượng	6	Sáu	
12	K17 117	Nguyễn Thị Phượng	10/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	phượng	5	Năm	
13	K17 118	Hoàng Văn Thái	09/04/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Thái	5	Năm	
14	K17 119	Lương Thị Thơm	13/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thơm	5	Năm	
15	K17 120	Nguyễn Thị Vân	25/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Vân	5	Năm	

Tổng số thí sinh dự thi: 15

Tổng số bài thi: 15 Tổng số tờ: 15

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

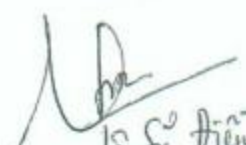
TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm


Nguyễn Thị Lâm
Cán bộ coi thi số 2

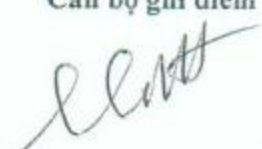

Lê Sỹ Điền
Cán bộ ghi điểm


Nguyễn Văn Thái




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Chuẩn


Nguyễn Thị Hoi


Nguyễn Thị Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 04
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 128	Lộc Thị Khanh	22/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	<i>lê</i>	5	Năm	
2	K17 129	Nguyễn Thị Linh	21/06/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	<i>linh</i>	6	Sáu	
3	K17 130	Hà Mỹ Linh	30/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	<i>linh</i>	5	Năm	
4	K17 131	Đào Thúy Mỹ	27/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	<i>mỹ</i>	7	Bảy	
5	K17 132	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	<i>nga</i>	8	Tám	

Tổng số thí sinh dự thi: 05

Số thí sinh vắng: 0

Tổng số bài thi: 05 Tổng số tờ: 02

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 17 tháng 6 năm 2016

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

gph
Nguyễn Thị Lâm
Cán bộ coi thi số 2

lê thị đĩnh
Cán bộ ghi điểm

lê
Nguyễn Văn Thu



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

hà
Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 04
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 244	Nguyễn Thị Anh	31/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Anh	9	Chín	
2	K17 245	Nguyễn Thị Dung	27/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Dung	7	Bảy	
3	K17 247	Nguyễn Thị Điệp	10/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Điệp	8	Tám	
4	K17 249	Tạ Thị Hoa	04/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	7	Bảy	
5	K17 251	Triệu Thị Phương Huyền	10/05/1995	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	2	Huyền	9	Chín	
6	K17 253	Phùng Thị Mai	17/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Mai	8	Tám	
7	K17 254	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ngọc	7	Bảy	
8	K17 256	Nguyễn Thị Sen	13/09/1995	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	02	Sen	9	Chín	
9	K17 259	Lương Minh Thùy	09/08/1994	Yên Bái	Nữ	Kinh	1	Thùy	7	Bảy	
10	K17 260	Đặng Thị Thùy	02/11/1995	Phú Thọ	Nữ	Kinh	1	Thùy	6	Sáu	
11	K17 261	Đặng Thị Hải Yến	02/07/1994	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	2	Yến	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 11

Tổng số bài thi: 11 Tổng số tờ: 16

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Nguyễn Thị Lâm
Cán bộ coi thi số 2

Nguyễn Văn Đức
Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Đức



Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Thị Mai Hương

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 05
Ngày thi:17.....6.....2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 134	Lê Thị Ngọc Anh	27/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Anh	7	Bảy	
2	K17 135	Nguyễn Thị Vân Ánh	16/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ánh	6	Sáu	
3	K17 136	Bùi Thị Bình	09/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Bình	7	Bảy	
4	K17 137	Đỗ Thị Diệp	08/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Diệp	7	Bảy	
5	K17 138	Đỗ Thị Bích Hạnh	01/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hạnh	7	Bảy	
6	K17 139	Trần Thị Thanh Hoa	17/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	7	Bảy	
7	K17 140	Lê Thị Hoa	26/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	7	Bảy	
8	K17 143	Lê Thanh Huệ	16/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huệ	7	Bảy	
9	K17 144	Phạm Thị Thu Huyền	28/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	7	Bảy	
10	K17 145	Bùi Thị Huyền	15/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	7	Bảy	
11	K17 147	Nguyễn Thùy Linh	09/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	8	Tám	
12	K17 148	Nguyễn Thị Bích Liên	05/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Liên	6	Sáu	
13	K17 149	Nguyễn Thị Linh	21/06/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	7	Bảy	
14	K17 150	Phạm Hoàng Kiều Linh	21/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	7	Bảy	
15	K17 151	Vũ Thị Lý	05/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Lý	6	Sáu	
16	K17 152	Nguyễn Thị Thuý Nga	01/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nga	7	Bảy	
17	K17 153	Trần Thị Ngân	15/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ngân	7	Bảy	
18	K17 154	Hoàng Huyền Ngọc	02/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ngọc	7	Bảy	
19	K17 155	Trần Thị Phương	10/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Dìu	1	Phương	7	Bảy	
20	K17 157	Nguyễn Hồng Quỳên	23/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Quỳên	6	Sáu	
21	K17 158	Nguyễn Thị Thắm	28/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thắm	6	Sáu	
22	K17 160	Trần Thị Thom	28/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thom	7	Bảy	
23	K17 161	Hà Thị Thu	27/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thu	6	Sáu	
24	K17 162	Nguyễn Thị Lệ Thủy	02/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	7	Bảy	
25	K17 163	Trần Thị Thu Thủy	20/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	6	Sáu	
26	K17 164	Nguyễn Thị Thu Thủy	31/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	7	Bảy	
27	K17 166	Vũ Thị Hà Trang	11/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
28	K16 279	Nguyễn Thị Thu Hương	05/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hương	6	Sáu	

Tổng số thí sinh dự thi: 28

Tổng số bài thi:28..... Tổng số tờ: 28.....

Số thí sinh vắng:0.....

Thí sinh VPQC:0.....

Cán bộ coi thi số 1

Uak
Hũ T. Haly

Cán bộ đọc điểm

Li Sĩ Diên
Cán bộ ghi điểm

Cán bộ soát điểm

Nguyễn Văn Thu

Ngày 17 tháng 6 năm 2016
TRƯỜNG BAN CHẤM THI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

Cán bộ coi thi số 2

Hoàng Đình Hào

Nguyễn Thị Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 06
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 167	Nguyễn Thị Bảo Trang	17/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Trang	8	Tám	
2	K17 168	Trần Thu Trang	09/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Trang	8	Tám	
3	K17 170	Nguyễn Thị Bích	23/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Bích	8	Tám	
4	K17 171	Nguyễn Thị Chuyền	26/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Chuyền	8	Tám	
5	K17 173	Chu Thị Hà	18/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hà	9	Chín	
6	K17 174	Phạm Thu Hà	06/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hà	8	Tám	
7	K17 175	Hạ Thị Hải	14/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hải	8	Tám	
8	K17 176	Phùng Thị Hằng	18/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hằng	7	Bảy	
9	K17 179	Lương Thị Hoa	13/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	8	Tám	
10	K17 182	Nguyễn Thị Thu Hương	24/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	7	Bảy	
11	K17 183	Nguyễn Thị Huyền	30/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
12	K17 185	Nguyễn Thị Huyền	01/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
13	K17 186	Nguyễn Thị Thu Lan	20/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lan	7	Bảy	
14	K17 189	Nguyễn Thị Liên	30/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Liên	8	Tám	
15	K17 190	Nguyễn Văn Luyện	09/10/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Luyện	8	Tám	
16	K17 191	Khổng Thị Lý	06/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lý	7	Bảy	
17	K17 192	Phan Thị Thanh Mai	28/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Mai	8	Tám	
18	K17 193	Nguyễn Thị Mến	16/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Mến	8	Tám	
19	K17 194	Trần Thị Minh	21/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Minh	8	Tám	
20	K17 195	Nguyễn Thị Mai Ngọc	02/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ngọc	8	Tám	
21	K17 196	Hà Thị Thuỷ Nhiên	19/10/1984	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nhiên	8	Tám	
22	K17 198	Lê Thị Phượng	20/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Phượng	7	Bảy	
23	K17 200	Nguyễn Thu Thảo	06/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	8	Tám	
24	K17 202	Nguyễn Thị Thuý	05/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thuý	8	Tám	
25	K17 203	Nguyễn Thị Tình	31/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Tình	8	Tám	
26	K16 211	Dương Thị Thanh Tâm	17/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Tâm	8	Tám	
27	K17 205	Trần Thị Kim Anh	28/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Anh	6	Sáu	
28	K17 206	Nguyễn Thị Bình	28/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Bình	8	Tám	

Tổng số thí sinh dự thi: 28

Tổng số bài thi: 28 Tổng số tờ: 28

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC:

Ngày 10 tháng 6 năm 2016
TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Đinh Thị Tuyết
Cán bộ coi thi số 2

Nguyễn Văn Đức
Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Đức

Trần Văn Chuẩn
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Sen

Nguyễn T. Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 07
Ngày thi: 17/06/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
										Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 207	Phạm Mạnh	Cường	17/12/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Cường	8	Tám	
2	K17 208	Nguyễn Thị	Bình	25/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Bình	8	Tám	
3	K17 209	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hà	6	Sáu	
4	K17 210	Vũ Thái	Hà	14/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hà	8	Tám	
5	K17 211	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hà	8	Tám	
6	K17 212	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hằng	8	Tám	
7	K17 213	Nguyễn Thị	Hiền	02/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hiền	8	Tám	
8	K17 214	Lê Thị	Hiền	10/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hiền	7	Bảy	
9	K17 215	Nguyễn Thị	Hoa	27/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	7	Bảy	
10	K17 216	Lê Thị	Hoa	14/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoa	7	Bảy	
11	K17 219	Nguyễn Thị	Hường	08/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hường	7	Bảy	
12	K17 220	Trương Thị Thanh	Hường	24/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	1	Hường	7	Bảy	
13	K17 221	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	11/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	8	Tám	
14	K17 222	Nguyễn Thanh	Lam	23/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Lam	7	Bảy	
15	K17 223	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	6	Sáu	
16	K17 225	Nguyễn Thị Thúy	Nga	12/08/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nga	8	Tám	
17	K17 226	Lương Thị	Ngát	11/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	-	-	-	-	Vắng P
18	K17 227	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nhung	8	Tám	
19	K17 228	Tạ Phương	Oanh	20/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Oanh	7	Bảy	
20	K17 229	Phạm Thị Kiều	Oanh	20/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Oanh	7	Bảy	
21	K17 231	Nguyễn Thị	Toan	19/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Toan	7	Bảy	
22	K17 232	Hoàng Thị Phương	Trang	28/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
23	K17 233	Nguyễn Thị	Trang	05/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
24	K17 234	Nguyễn Hồng	Trang	19/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	8	Tám	
25	K17 235	Ngô Thị Thu	Trang	04/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
26	K17 236	Nguyễn Kiều	Trang	12/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
27	K17 237	Nguyễn Thị Thuý	Trang	07/06/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	8	Tám	
28	K17 239	Dương Thị	Yến	25/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	1	Yến	7	Bảy	

Tổng số thí sinh dự thi: 27/28

Số thí sinh vắng: 01 (226)

Tổng số bài thi: 27 Tổng số tờ: 27

Thí sinh VPQC: 0

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Ngày 17 tháng 6 năm 2016
TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Nguyễn Thị Thuý Nhung

Tê Sỹ Đĩnh
Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Thu

Cán bộ coi thi số 2

Quách Thị Kiên Dung

Nguyễn T. Mai Hương

Phạm Văn Chuẩn
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Môn thi: Kiểm tra chuyên môn

Phòng thi số: 08
Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 264	Lê Thị Ánh	01/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ánh	8	Tám	
2	K17 265	Vũ Thị Ánh	20/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ánh	9	Chín	
3	K17 266	Chu Thị Nguyệt Ánh	16/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ánh	7	Bảy	
4	K17 267	Nguyễn Thị Bông	02/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Bông	9	Chín	
5	K17 268	Cao Thị Chuyển	25/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Chuyển	8	Tám	
6	K17 269	Lưu Thị Dịu	13/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Dịu	9	Chín	
7	K17 270	Nguyễn Thị Thuý Dung	16/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Dung	8	Tám	
8	K17 272	Lê Thị Duyên	21/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Duyên	9	Chín	
9	K17 273	Nguyễn Thị Hương Giang	10/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Giang	7	Bảy	
10	K17 274	Hạ Thu Hà	18/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hà	8	Tám	
11	K17 275	Nguyễn Thị Hằng	13/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hằng	7	Bảy	
12	K17 276	Phùng Thị Thuý Hằng	25/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hằng	8	Tám	
13	K17 277	Nguyễn Thị Hằng	27/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hằng	9	Chín	
14	K17 279	Nguyễn Thị Hằng	03/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hằng	8	Tám	
15	K17 281	Đặng Thị Hiền	17/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hiền	7	Bảy	
16	K17 282	Phùng Thị Hiền	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hiền	7	Bảy	
17	K17 283	Đỗ Thị Hiền	28/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hiền	8	Tám	
18	K17 284	Nguyễn Thị Hiệp	05/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hiệp	8	Tám	
19	K17 285	Trần Thị Hoi	05/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoi	9	Chín	
20	K17 286	Đỗ Thị Hương	13/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hương	8	Tám	
21	K17 287	Bùi Thị Huyền	17/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Huyền	9	Chín	
22	K17 288	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	14/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Huyền	8	Tám	
23	K17 289	Nguyễn Thị Huyền	24/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Huyền	8	Tám	
24	K17 290	Vũ Nguyễn Khánh Huyền	23/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	8	Tám	
25	K17 291	Nguyễn Thị Ngọc Lan	07/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lan	7	Bảy	
26	K17 292	Trần Thị Lan	11/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lan	7	Bảy	
27	K17 293	Cao Thị Lan	08/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lan	7	Bảy	
28	K17 294	Lê Thị Liên	09/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Liên	8	Tám	
29	K17 295	Nguyễn Thị Liên	09/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Liên	8	Tám	
30	K17 296	Phùng Thị Ánh Linh	08/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Linh	6	Sáu	

Tổng số thí sinh dự thi: 30

Tổng số bài thi: 30 Tổng số tờ: 78

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Cán bộ coi thi số 1

[Signature]

Cán bộ coi thi số 2

[Signature]

Le Hương Thảo

Cán bộ đọc điểm

[Signature]

Cán bộ ghi điểm

[Signature]

Nguyễn T. Mai Hương

Cán bộ soát điểm

[Signature]

Nguyễn Văn Thu

Ngày 20 tháng 6 năm 2016
TRƯỜNG BAN CHẤM THI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 297	Đào Thị Loan	09/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Loan	7	Bảy	
2	K17 298	Nguyễn Thị Ly	26/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ly	9	Chín	
3	K17 299	Lê Thị Thanh Mai	13/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Mai	8	Tám	
4	K17 300	Nguyễn Thị Minh	12/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Minh	9	Chín	
5	K17 301	Hoàng Thị Nga	26/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Nga	9	Chín	
6	K17 302	Bùi Thị Nga	09/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Nga	9	Chín	
7	K17 303	Trần Thị Ngân	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ngân	9	Chín	
8	K17 304	Bùi Bích Ngọc	15/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ngọc	9	Chín	
9	K17 305	Nguyễn Thị Thanh Nhân	22/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Nhân	8	Tám	
10	K17 306	Bàng Minh Phương	09/12/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Sán Diu	1	Phương	9	Chín	
11	K17 307	Tạ Thu Phương	09/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Phương	9	Chín	
12	K17 308	Đỗ Thị Phương	01/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Phương	9	Chín	
13	K17 309	Phạm Hồng Quân	24/10/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	Quân	8	Tám	
14	K17 311	Phùng Thị Tâm	04/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Tâm	9	Chín	
15	K17 313	Nguyễn Thị Thảo	24/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thảo	9	Chín	
16	K17 314	Nguyễn Thu Thảo	06/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thảo	9	Chín	
17	K17 315	Nguyễn Thị Thu	12/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thu	7	Bảy	
18	K17 316	Chu Thị Thu	16/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thu	9	Chín	
19	K17 317	Nguyễn Thị Thu	02/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thu	9	Chín	
20	K17 318	Nguyễn Thị Thúy	06/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thúy	9	Chín	
21	K17 319	Nguyễn Thị Thủy	30/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Thủy	9	Chín	
22	K17 320	Nguyễn Thị Trang	26/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Trang	9	Chín	
23	K17 321	Nguyễn Thu Trang	13/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Trang	9	Chín	
24	K17 322	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trang	9	Chín	
25	K17 323	Lưu Thị Trang	23/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	9	Chín	
26	K17 324	Khổng Thị Thu Trang	01/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trang	9	Chín	
27	K17 325	Nguyễn Thị Trang	14/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	8	Tám	
28	K17 326	Trần Thị Huyền Trang	07/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trang	9	Chín	
29	K17 327	Lương Thị Trang	22/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
30	K17 328	Lê Kiều Trinh	10/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Trinh	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 30

Tổng số bài thi: ...30..... Tổng số tờ: ...56.....

Số thí sinh vắng: ...không

Thí sinh VPQC: ...không

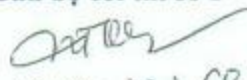
Ngày 26 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm


Nguyễn Thị Kim Chung


Lê Sỹ Đôn

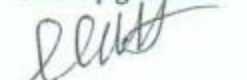

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Ngọc Hoàng


Nguyễn T. Mai Hương

Trần Văn Thuận

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 329	Nguyễn Như Trinh	12/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Trinh	9	Chín	
2	K17 330	Đỗ Thị Yến	03/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Yến	7	Bảy	
3	K17 331	Đào Thị Yến	09/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Yến	8	Tám	
4	K17 333	Nguyễn Lan Anh	15/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Anh	8	Tám	
5	K17 334	Nguyễn Ngọc Ánh	06/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Ánh	8	Tám	
6	K17 335	Lê Thị Ngọc Ánh	15/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ánh	8	Tám	
7	K17 336	Trần Thị Ngọc Ánh	24/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Ánh	8	Tám	
8	K17 337	Lưu Thị Ánh	13/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ánh	7	Bảy	
9	K17 338	Phùng Thị Ngọc Bích	04/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Bích	8	Tám	
10	K17 339	Trần Thị Bốn	05/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	01	Bốn	7	Bảy	
11	K17 340	Lê Thị Bùi	11/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Bùi	7	Bảy	
12	K17 341	Nguyễn Thị Bun	07/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Bun	7	Bảy	
13	K17 342	Lê Thị Kim Cúc	23/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Cúc	8	Tám	
14	K17 343	Đặng Thị Dinh	19/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Dinh	7	Bảy	
15	K17 344	Phùng Thị Kim Dung	15/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Dung	7	Bảy	
16	K17 346	Nguyễn Thị Giang	06/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Giang	8	Tám	
17	K17 348	Lê Thị Giang	27/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Giang	9	Chín	
18	K17 349	Nguyễn Thị Hà	01/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hà	7	Bảy	
19	K17 350	Triệu Thị Thanh Hằng	07/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	7	Bảy	
20	K17 352	Lê Thị Hằng	21/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	7	Bảy	
21	K17 353	Hoàng Thị Hồng Hạnh	15/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hạnh	9	Chín	
22	K17 354	Trương Thị Hoa	22/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	01	Hoa	7	Bảy	
23	K17 355	Nguyễn Thị Hoa	27/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hoa	8	Tám	
24	K17 357	Nguyễn Thị Hoa	23/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	9	Chín	
25	K17 358	Nguyễn Thị Thu Hoài	21/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hoài	7	Bảy	
26	K17 359	Hà Công Hùng	23/02/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Hùng	8	Tám	
27	K17 360	Đỗ Việt Hùng	13/08/1994	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02	Hùng	8	Tám	
28	K17 361	Lưu Thị Hương	04/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
29	K17 362	Trần Thị Hương	10/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	9	Chín	
30	K17 363	Nguyễn Thị Huyền	22/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Huyền	8	Tám	
31	K17 364	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	15/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Huyền	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 31

Số thí sinh vắng: 0

Tổng số bài thi: 21 Tổng số tờ: 49

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 7 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Nguyễn Thị Hồng Nhung
Cán bộ coi thi số 2

Lê Sỹ Đán
Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Thu

Trần Văn Thuận
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê T. Thuận Thảo

Nguyễn T. Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 11

Ngày thi: 17/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 365	Nguyễn Thị Thu Lan	06/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	lan	8	Tám	
2	K17 366	Nguyễn Thị Kim Liên	22/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	liên	8	Tám	
3	K17 367	Lê Thị Phương Liên	02/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	liên	8	Tám	
4	K17 368	Nguyễn Thị Linh	18/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	linh	9	Chín	
5	K17 369	Nguyễn Thị Loan	03/10/1992	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	loan	8	Tám	
6	K17 370	Lê Thanh Loan	15/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	loan	9	Chín	
7	K17 373	Vũ Thị Lương	28/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	lương	8	Tám	
8	K17 374	Hoàng Hương Ly	01/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	ly	9	Chín	
9	K17 376	Lê Thị Mỹ	15/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	mỹ	9	Chín	
10	K17 377	Nguyễn Thị Năm	26/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	năm	9	Chín	
11	K17 378	Lê Kim Ngân	20/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	ngân	9	Chín	
12	K17 379	Phùng Thị Nhung	08/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	nhung	9	Chín	
13	K17 380	Lê Tuyết Nhung	11/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	nhung	8	Tám	
14	K17 381	Nguyễn Thị Minh Phương	08/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	phương	9	Chín	
15	K17 382	Trần Lan Phương	02/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	phương	8	Tám	
16	K17 384	Khổng Thị Thu Phương	15/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	phương	9	Chín	
17	K17 386	Trần Thị Phương	27/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	phương	8	Tám	
18	K17 387	Đỗ Thị Quyên	08/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	quyên	9	Chín	
19	K17 388	Nguyễn Văn Thảo	01/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	thảo	8	Tám	
20	K17 389	Nghiêm Thị Thiết	18/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	thiết	9	Chín	
21	K17 390	Phan Thị Thơm	14/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	thơm	9	Chín	
22	K17 391	Nguyễn Thị Thu	30/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	thu	8	Tám	
23	K17 392	Đặng Thị Hoài Thu	05/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	thu	8	Tám	
24	K17 393	Nguyễn Thị Thúy	18/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	thủy	8	Tám	
25	K17 395	Phùng Thị Tình	22/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	binh	8	Tám	
26	K17 396	Nguyễn Thị Trang	12/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	trang	8	Tám	
27	K17 397	Bùi Thị Thu Trang	09/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	trang	9	Chín	
28	K17 398	Nguyễn Thị Trang	30/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	trang	8	Tám	
29	K17 399	Nguyễn Thị Tuyền	18/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	tuyền	9	Chín	
30	K17 400	Nguyễn Văn Vinh	25/12/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	2	vinh	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 30

Tổng số bài thi: 30 Tổng số tờ: 54

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Nguyễn T. Thanh Thủy
Cán bộ coi thi số 2

Nguyễn T. Văn Thiên
Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Thu



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nguyễn T. Mạnh Hùng

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 402	Trương Thị Yến	14/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	02	Yến	9	Chín	
2	K16 476	Bùi Thị Ánh Nguyệt	02/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nguyệt	9	Chín	
3	K17 404	Nguyễn Thị Hồng Anh	04/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Anh	8	Tám	
4	K17 405	Trần Thị Ánh	26/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Anh	8	Tám	
5	K17 406	Hoàng Thị Biên	14/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	1	Biên	8	Tám	
6	K17 407	Quế Thị Ngọc Bình	24/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Bình	8	Tám	
7	K17 408	Phạm Thị Ca	07/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ca	9	Chín	
8	K17 409	Khổng Thị Châm	31/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Châm	8	Tám	
9	K17 410	Đào Thị Minh Châu	26/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Châu	8	Tám	
10	K17 411	Khổng Thị Kim Định	20/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Định	7	Bảy	
11	K17 412	Lê Thị Dung	11/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Dung	8	Tám	
12	K17 413	Nguyễn Thị Duyên	16/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Duyên	9	Chín	
13	K17 414	Phan Thị Thuý Dương	10/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Dương	9	Chín	
14	K17 415	Nguyễn Thị Duyên	01/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Duyên	9	Chín	
15	K17 417	Hoàng Thị Thuý Hà	10/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Nùng	2	Hà	8	Tám	
16	K17 419	Dương Thu Hằng	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hằng	6	Sáu	
17	K17 420	Trần Thị Hằng	14/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	8	Tám	
18	K17 422	Nguyễn Thị Thanh Hằng	31/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	9	Chín	
19	K17 423	Phạm Thị Hằng	10/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hằng	8	Tám	
20	K17 424	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	04/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hạnh	9	Chín	
21	K17 425	Nguyễn Thị Hạnh	27/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hạnh	8	Tám	
22	K17 426	Nguyễn Thị Hiền	29/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	8	Tám	
23	K17 427	Hồ Thị Hoa	23/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	02	Hoa	8	Tám	
24	K17 428	Hoàng Thị Mai Hoa	09/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hoa	8	Tám	
25	K17 429	Lê Thị Hoa	17/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	8	Tám	
26	K17 430	Lê Thị Thu Hương	14/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
27	K17 431	Phùng Thị Thu Hương	14/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hương	8	Tám	
28	K17 432	Phan Thị Hương	10/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Hương	8	Tám	
29	K17 434	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
30	K17 435	Trần Quốc Khánh	11/02/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	1	Khánh	8	Tám	
31	K17 436	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lan	9	Chín	
32	K17 437	Nguyễn Thị Linh	08/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Linh	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 32

Số thí sinh vắng:

Tổng số bài thi: ...32..... Tổng số tờ: ...50.....

Thí sinh VPQC:

Ngày 17 tháng 6 năm 2016

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm


Ng. T. Hoa
Cán bộ coi thi số 2


Lê Thị Hiền
Cán bộ ghi điểm


Nguyễn Văn Thu



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận


Đỗ Thị Thu Thủy


Nguyễn T. Mai Hương

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 438	Nguyễn Thị Thuý Linh	03/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Linh	9	chấp	
2	K17 439	Phùng Thị Lý	25/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lý	9	chấp	
3	K17 440	Nguyễn Thị Mai	15/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Mai	9	chấp	
4	K17 441	Lưu Thị Lan Nhung	25/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	03	Nhung	9	chấp	
5	K17 442	Nguyễn Thị Nhung	02/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nhung	9	chấp	
6	K17 443	Trần Thị Tuyết Nhung	24/08/1995	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	02	Nhung	9	chấp	
7	K17 444	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nhung	9	chấp	
8	K17 445	Nguyễn Thị Nhung	24/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Nùng	02	Nhung	9	chấp	
9	K17 446	Triệu Hồng Nhung	18/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Nhung	9	chấp	
10	K17 447	Khuông Thị Kim Oanh	06/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Oanh	9	chấp	
11	K17 448	Trần Thị Phần	05/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Phần	9	chấp	
12	K17 449	Hà Thị Quỳnh	14/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Quỳnh	9	chấp	
13	K17 450	Nguyễn Xuân Sơn	14/08/1995	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	01	Sơn	8	Tám	
14	K17 451	Nguyễn Thị Thắm	08/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thắm	9	chấp	
15	K17 452	Nguyễn Thị Thanh	22/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thanh	9	chấp	
16	K17 453	Cao Thị Thanh	25/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thanh	9	chấp	
17	K17 455	Hà Phương Thảo	23/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	8	Tám	
18	K17 456	Lưu Thị Thảo	09/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	9	chấp	
19	K17 457	Nguyễn Thị Thanh Thêm	06/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thêm	9	chấp	
20	K17 458	Nguyễn Thị Thiện	17/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thiện	8	Tám	
21	K17 459	Nguyễn Thị Thu	13/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thu	9	chấp	
22	K17 461	Trần Thị Thuý	04/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thuý	9	chấp	
23	K17 462	Bùi Thị Thuý	28/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thuý	9	chấp	
24	K17 463	Nguyễn Thị Phương Thuý	02/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thuý	9	chấp	
25	K17 464	Phan Thị Thuý	29/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Thuý	9	chấp	
26	K17 466	Chu Thị Huyền Trang	06/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	01	Trang	9	chấp	
27	K17 467	Đào Huyền Trang	01/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Trang	9	chấp	
28	K17 468	Lê Thị Huyền Trang	01/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Trang	9	chấp	
29	K17 470	Nguyễn Thị Hồng Vân	17/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Vân	9	chấp	
30	K17 471	Nguyễn Thị Vân	12/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Vân	9	chấp	
31	K17 472	Lưu Thị Yến	07/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Yến	9	chấp	
32	K17 473	Lại Thị Hải Yến	10/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Yến	7	Bảy	

Tổng số thí sinh dự thi: 32

Số thí sinh vắng: 0

Tổng số bài thi: 32 Tổng số tờ: 52

Thí sinh VPQC: 0

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Ngày 12 tháng 6 năm 2016
TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

Nguyễn T. Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 14
Ngày thi: 11/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 477	Nguyễn Thị Vân Anh	06/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Anh	8	Tám	
2	K17 478	Nguyễn Thị Ánh	31/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ánh	7	Bảy	
3	K17 479	Nguyễn Thị Diễm	04/04/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Diễm	9	Chín	
4	K17 480	Phùng Thị Dung	25/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Dung	8	Tám	
5	K17 481	Hà Thị Thuỳ Giang	20/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Giang	8	Tám	
6	K17 482	Hoàng Thị Thu Giang	27/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Grang	6	Sáu	
7	K17 483	Vũ Trà Giang	08/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Grang	8	Tám	
8	K17 484	Hoàng Thị Hào	12/10/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hào	8	Tám	
9	K17 485	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	9	Chín	
10	K17 486	Khổng Thị Như Hoa	18/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	6	Sáu	
11	K17 487	Hán Thị Hồng	22/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hồng	8	Tám	
12	K17 488	Nguyễn Thị Huệ	14/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huê	6	Sáu	
13	K17 489	Phạm Thị Huyền	27/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	9	Chín	
14	K17 490	Trần Thu Huyền	04/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	7	Bảy	
15	K17 491	Đỗ Thị Hương	23/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
16	K17 492	Phạm Thị Mai Hương	18/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	7	Bảy	
17	K17 495	Phạm Thị Thu Hương	09/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
18	K17 496	Lê Thị Hường	20/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hường	7	Bảy	
19	K17 497	Đào Thị Hường	29/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hường	8	Tám	
20	K17 499	Hoàng Thị Lệ	01/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lệ	6	Sáu	
21	K17 500	Đào Thị Kiều Loan	30/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Loan	6	Sáu	
22	K17 501	Đỗ Thị Loan	12/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Loan	8	Tám	
23	K17 502	Bùi Thị Hồng Nga	26/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nga	9	Chín	
24	K17 503	Hà Thị Như	17/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Như	8	Tám	
25	K17 504	Nguyễn Thị Phương	17/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	7	Bảy	
26	K17 505	Nguyễn Thị Thảo Phương	16/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	phương	8	Tám	
27	K17 506	Lê Thị Thu Phương	23/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Phượng	9	Chín	
28	K17 507	Phạm Thị Như Quỳnh	04/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán Diu	01	Quỳnh	8	Tám	
29	K17 508	Dương Thị Thanh	04/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thanh	9	Chín	
30	K17 509	Nguyễn Thị Thái	12/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thái	8	Tám	
31	K17 510	Trần Thị Thảo	01/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	8	Tám	

Tổng số thí sinh dự thi: ...31.

Tổng số bài thi:21..... Tổng số tờ: ...31.....

Số thí sinh vắng: ...0.....

Thí sinh VPQC:.....

Ngày 2 tháng 6 năm 2016

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm

Nguyễn Văn Thư

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn T. Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

Phòng thi số: 15
Ngày thi: 17/06/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 511	Phạm Thị Thanh Thảo	04/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	8	Tám	
2	K17 512	Trần Thị Thảo	30/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thảo	7	Bảy	
3	K17 513	Nguyễn Thị Thắng	20/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thắng	7	Bảy	
4	K17 514	Nguyễn Thị Thúy Thom	12/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thom	6	Sáu	
5	K17 515	Nguyễn Thị Thanh Thom	07/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thom	7	Bảy	
6	K17 516	Nguyễn Thị Thúy	23/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thúy	4	Bốn	
7	K17 517	Đỗ Thị Thùy	06/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thúy	8	Tám	
8	K17 518	Nguyễn Thị Thúy	16/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thúy	7	Bảy	
9	K17 519	Nguyễn Thị Thùy	06/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thúy	6	Sáu	
10	K17 520	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thúy	9	Chín	
11	K17 522	Dương Thị Thư	22/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Thư	5	Năm	
12	K17 523	Bùi Thị Thanh Thương	14/06/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	1	Thư	7	Bảy	
13	K17 524	Nguyễn Thị Linh Tiên	30/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Tiên	5	Năm	
14	K17 526	Hà Huyền Trang	16/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
15	K17 528	Trần Thị Huyền Trang	10/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Trang	5	Năm	
16	K17 531	Triệu Thị Kim Tuyết	04/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Tuyết	8	Tám	
17	K17 532	Lưu Thị Bích Vân	20/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Vân	7	Bảy	
18	K17 533	Nguyễn Thị Vân	18/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Vân	9	Chín	
19	K17 534	Khổng Thị Vui	10/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Vui	8	Tám	
20	K17 535	Nguyễn Thị Thanh Xuân	16/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Xuân	6	Sáu	
21	K17 536	Trần Thị Xuân	08/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Xuân	8	Tám	
22	K17 537	Lê Thị Yên	02/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Yên	6	Sáu	
23	K17 538	Nguyễn Thị Nga Yên	01/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Yên	7	Bảy	
24	K17 539	Nguyễn Thị Thúy An	23/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	An	3	Ba	
25	K17 540	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Anh	8	Tám	
26	K17 541	Trần Thị Anh	30/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Anh	7	Bảy	
27	K17 542	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ánh	6	Sáu	
28	K17 544	Đỗ Thị Cánh	22/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Cánh	7	Bảy	
29	K17 545	Triệu Thị Chi	28/02/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Chi	9	Chín	
30	K17 547	Đỗ Thị Hồng Dung	12/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Dung	3	Ba	

Tổng số thí sinh dự thi: 30...

Tổng số bài thi: 30..... Tổng số tờ: 30.....

Số thí sinh vắng:

Thí sinh VPQC:

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Th
Bùi Thị Thu

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuấn

Nguyễn T. P. Chung

Nguyễn T. Mai Hương

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 548	Nguyễn Thị Hà	03/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hà	8	Tám	
2	K17 549	Phó Thị Ngọc Hà	15/04/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Hà	8	Tám	
3	K17 550	Sái Thị Minh Hằng	13/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hằng	8	Tám	
4	K17 551	Phạm Thị Thanh Hằng	17/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hằng	8	Tám	
5	K17 552	Phạm Thị Hằng	27/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hằng	8	Tám	
6	K17 553	Trương Thị Thúy Hào	29/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Hào	7	Bảy	
7	K17 554	Ngô Thị Thu Hiền	08/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	8	Tám	
8	K17 555	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	7	Bảy	
9	K17 556	Vũ Thị Thanh Hoa	15/10/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	7	Bảy	
10	K17 557	Nguyễn Thị Hồng	17/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hồng	7	Bảy	
11	K17 559	Nguyễn Thị Hồng	07/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hồng	7	Bảy	
12	K17 560	Nguyễn Thị Huệ	16/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huê	8	Tám	
13	K17 561	Nguyễn Thị Hương	07/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hương	8	Tám	
14	K17 563	Nguyễn Thị Hương	12/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hương	7	Bảy	
15	K17 564	Nguyễn Thị Hường	04/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hường	8	Tám	
16	K17 565	Nguyễn Thị Hường	18/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hường	7	Bảy	
17	K17 566	Khổng Thị Thanh Huyền	16/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	7	Bảy	
18	K17 567	Phùng Thị Thu Huyền	18/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	7	Bảy	
19	K17 568	Ngô Thị Huyền	14/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	8	Tám	
20	K17 569	Đặng Thị Huyền	02/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
21	K17 570	Đặng Thị Lệ	20/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lệ	9	Chín	
22	K17 571	Hán Thị Loan	12/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Loan	7	Bảy	
23	K17 572	Lê Thị Lượng	02/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02	Lượng	8	Tám	
24	K17 573	Vũ Thị Mai	20/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Mai	7	Bảy	
25	K17 575	Lưu Thị Trang Nga	03/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nga	8	Tám	
26	K17 576	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nhung	7	Bảy	
27	K17 577	Nguyễn Thị Phương	23/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	8	Tám	
28	K17 578	Ôn Thị Lan Phương	26/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	1	phương	8	Tám	
29	K17 579	Phùng Thị Phụng	05/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	phụng	9	Chín	

Tổng số thí sinh dự thi: 29

Tổng số bài thi: 29 Tổng số tờ: 31

Số thí sinh vắng:

Thí sinh VPQC:

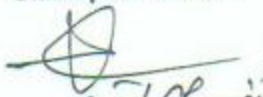
Ngày tháng năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

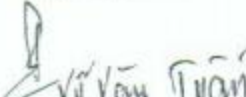
Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm


Dương Đình Chiến

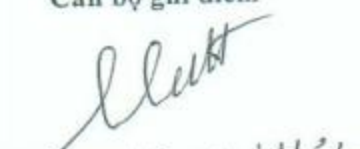

Lê Sỹ Dân


Vũ Văn Trăn

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm




Nguyễn T. Mai Hương

Lê T. Thanh Cường


* PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuà

Môn thi: Kiểm tra chuyên môn

Phòng thi số: 17
Ngày thi: 18/6/2016

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
										Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 581	Dương Ngọc	Quỳnh	02/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Quỳnh</u>	8	Tám	
2	K17 582	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	08/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thanh</u>	9	Chín	
3	K17 583	Trần Thị Thu	Thanh	11/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thanh</u>	9	Chín	
4	K17 584	Đỗ Thị	Thành	08/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thào</u>	9	Chín	
5	K17 585	Nguyễn Phương	Thảo	20/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thảo</u>	9	Chín	
6	K17 586	Trần Thị	Thảo	05/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thảo</u>	8	Tám	
7	K17 587	Nguyễn Thị	Thủy	29/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thủy</u>	7	Bảy	
8	K17 588	Nguyễn Thị Minh	Thúy	05/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thúy</u>	9	Chín	
9	K17 589	Nguyễn Thị	Thúy	06/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thúy</u>	8	Tám	
10	K17 590	Lê Thị	Thúy	10/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thúy</u>	7	Bảy	
11	K17 591	Nguyễn Thị	Thúy	05/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Thúy</u>	8	Tám	
12	K17 592	Nguyễn Thị	Trang	21/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Trang</u>	9	Chín	
13	K17 593	Trần Thị Thu	Trang	06/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Trang</u>	9	Chín	
14	K17 594	Nguyễn Thị	Trang	22/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Trang</u>	8	Tám	
15	K17 595	Đỗ Thị Kim	Tuyền	13/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Tuyền</u>	8	Tám	
16	K17 596	Trần Thị	Vân	24/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Vân</u>	7	Bảy	
17	K17 597	Lê Thị	Vinh	25/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Vinh</u>	8	Tám	
18	K17 599	Nguyễn Thanh	Xuân	01/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Khánh</u>	7	Bảy	
19	K17 600	Phạm Thị Thanh	Xuân	11/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Xuân</u>	7	Bảy	
20	K17 601	Nguyễn Thị	Yến	01/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Yến</u>	8	Tám	
21	K17 602	<u>Trần Thị Vân</u>	<u>Anh</u>	24/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Anh</u>	8	Tám	
22	K17 604	Khuông Thị Ngọc	Ánh	04/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	<u>Ánh</u>	7	Bảy	
23	K17 605	Nguyễn Thị	Chang	15/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Chang</u>	8	Tám	
24	K17 606	Nguyễn Thị	Dịu	06/06/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Dịu</u>	8	Tám	
25	K17 607	Nguyễn Thị	Dung	01/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Dung</u>	8	Tám	
26	K17 608	Tạ Thị	Dung	23/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Dung</u>	9	Chín	
27	K17 609	Nguyễn Thị	Dương	02/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Dương</u>	9	Chín	
28	K17 610	Dương Thị Anh	Đào	20/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Đào</u>	5	Năm	
29	K17 611	Trần Thị Thúy	Hà	10/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	<u>Hà</u>	7	Bảy	

Tổng số thí sinh dự thi: 29

Tổng số bài thi: 29 Tổng số tờ: 30

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 18 tháng 6 năm 2016

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Thị
Nguyễn Thị Loan
Cán bộ coi thi số 2

Thị
Cán bộ ghi điểm



Phúc
Phúc Loan

Thị
Nguyễn Thị Mai Hương

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
										Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 613	Lục Hoàng	Hải	19/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Hải	7	Bảy	
2	K17 614	Trần Thị	Hải	25/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Hải	5	Năm	
3	K17 615	Lê Thị	Hạnh	02/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hạnh	8	Tám	
4	K17 617	Nguyễn Thị	Hiền	09/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	8	Tám	
5	K17 618	Nguyễn Thu	Hiền	15/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	6	Sáu	
6	K17 619	Ngô Thị Thu	Hiền	01/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hiền	5	Năm	
7	K17 620	Phùng Thị	Hoa	11/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hoa	8	Tám	
8	K17 622	Nguyễn Thị	Huệ	05/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huệ	5	Năm	
9	K17 624	Nguyễn Thị	Huệ	31/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huệ	9	Chín	
10	K17 625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	7	Bảy	
11	K17 627	Nguyễn Thị	Huyền	05/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
12	K17 628	Bùi Thị Thu	Huyền	16/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	6	Sáu	
13	K17 629	Nguyễn Thanh	Huyền	09/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	7	Bảy	
14	K17 630	Trần Thị	Huyền	08/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	8	Tám	
15	K17 631	Nguyễn Thanh	Huyền	22/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Huyền	7	Bảy	
16	K17 632	Nguyễn Thị	Hương	09/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
17	K17 633	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
18	K17 634	Nguyễn Thị	Hương	16/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
19	K17 635	Văn Thị	Hương	13/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	8	Tám	
20	K17 636	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Hương	6	Sáu	
21	K17 637	Triệu Thị Tuyết	Lan	27/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lan	8	Tám	
22	K17 638	Trần Thị Ánh	Lâm	19/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lâm	7	Bảy	
23	K17 639	Lâm Thùy	Liên	16/02/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Liên	7	Bảy	
24	K17 640	Hà Thị	Lý	03/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lý	9	Chín	
25	K17 641	Nguyễn Thị	Lý	23/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Lý	8	Tám	
26	K17 642	Lý Thị	Mới	10/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	01	Mới	8	Tám	
27	K17 643	Lỗ Thị	Nga	08/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nga	8	Tám	
28	K17 644	Hoàng Thị Kim	Ngân	03/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Ngân	8	Tám	
29	K17 645	Phùng Thị Lan	Nhi	11/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	01	Nhi	8	Tám	

Tổng số thí sinh dự thi: 29

Tổng số bài thi: 29 Tổng số tờ: 29

Số thí sinh vắng: 0

Thí sinh VPQC: 0

Ngày 28 tháng 6 năm 2016

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

Chu Thị Văn An

Lê Sỹ Đức

Vũ Văn Tân

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm



Đỗ Ngọc Anh

Nguyễn Thị Mai Hương

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV ki	Điểm		GHI CHÚ
										Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 646	Hà Thị Thuý	Như	23/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thuý	9	chín	
2	K17 647	Nguyễn Thị	Ninh	20/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ninh	9	chín	
3	K17 648	Nguyễn Thị Thảo	Phương	02/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	9	chín	
4	K17 649	Trương Thị	Phương	14/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	1	Phương	8	Tám	
5	K17 650	Nguyễn Thị	Phương	04/11/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phương	7	Bảy	
6	K17 651	Vũ Thị Minh	Phượng	20/04/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phượng	8	Tám	
7	K17 652	Khổng Thị	Phượng	24/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Phượng	8	Tám	
8	K17 653	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	12/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Quỳnh	8	Tám	
9	K17 654	Lê Thị	Quỳnh	20/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Quỳnh	8	Tám	
10	K17 655	Đào Thị	Thái	14/03/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thái	7	Bảy	
11	K17 656	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	30/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	9	chín	
12	K17 657	Nguyễn Thị Thu	Thủy	25/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	8	Tám	
13	K17 658	Nguyễn Thị	Thủy	04/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	8	Tám	
14	K17 659	Khương Thị Hồng	Thủy	10/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thủy	8	Tám	
15	K17 660	Nguyễn Thị	Tuyết	02/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Tuyết	8	Tám	
16	K17 661	Lê Thị	Xuân	10/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Xuân	9	chín	
17	K17 662	Phạm Thị	Yên	05/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Yên	9	chín	
18	K17 663	Dương Thị Ngọc	Anh	23/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	1	Anh	8	Tám	
19	K17 664	Trần Thị Việt	Anh	22/09/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Anh	8	Tám	
20	K17 665	Nguyễn Thị	Anh	24/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Anh	8	Tám	
21	K17 666	Nguyễn Thị	Ánh	11/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ánh	8	Tám	
22	K17 667	Lương Thị	Bắc	14/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Bắc	8	Tám	
23	K17 668	Nguyễn Thị	Chế	28/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Chế	8	Tám	
24	K17 669	Trần Thị	Dung	29/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Dung	8	Tám	
25	K17 671	Nguyễn Thu	Hà	06/12/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hà	9	chín	
26	K17 673	Lê Thị	Hằng	25/01/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hằng	8	Tám	
27	K17 674	Nguyễn Thị	Hiên	21/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hiên	8	Tám	
28	K17 675	Đặng Thị Thu	Hiên	16/04/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hiên	9	chín	
29	K17 676	Tạ Thị	Hoà	04/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hoà	8	Tám	
30	K17 677	Dương Thị	Hồng	13/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Hồng	8	Tám	

Tổng số thí sinh dự thi: 30.

Tổng số bài thi: 30. Tổng số tờ: 32.

Số thí sinh vắng: 0.

Thí sinh VPQC: 0.

Ngày 2 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 1

Nguyễn Thị Thanh Nga
Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ đọc điểm

Nguyễn Thị Anh
Cán bộ ghi điểm

Cán bộ soát điểm

Vũ Văn Tuấn

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thu

Đào T. H. Giang

Nguyễn T. Mai Hương

Phòng thi số: 20

Ngày thi: 17/6/2016

Môn thi: Thi viết, thi thực hành chuyên môn

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
										Bảng số	Bảng chữ	
1	K17 679	Nguyễn Thị	Huyền	04/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	7	Bảy	
2	K17 681	Nguyễn Thị	Huyền	17/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Huyền	5	Năm	
3	K17 682	Trần Thị Mai	Hương	19/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	1	Hương	7	Bảy	
4	K17 683	Cao Thị Thu	Hương	26/05/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Hương	6	Sáu	
5	K17 686	Trần Thị Hồng	Lê	14/08/1995	Hà Nội	Nữ	Kinh	1	Lê	7	Bảy	
6	K17 687	Nguyễn Thùy	Linh	08/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Linh	7	Bảy	
7	K17 688	Nguyễn Thị	Lương	17/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lương	7	Bảy	
8	K17 689	Vũ Thị	Lùng	17/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Lùng	6	Sáu	
9	K17 690	Phạm Vân	Ly	15/09/1993	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Ly	5	Năm	
10	K17 692	Dương Bình	Minh	26/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Minh	5	Năm	
11	K17 693	Nguyễn Thị	Nga	22/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nga	5	Năm	
12	K17 694	Nguyễn Thu	Nga	04/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nga	5	Năm	
13	K17 695	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	08/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ngát	6	Sáu	
14	K17 696	Lưu Thị	Ngân	13/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Ngân	6	Sáu	
15	K17 697	Phùng Thị	Nhị	24/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nhị	6	Sáu	
16	K17 698	Phạm Thị	Nhung	13/03/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nhung	4	Bốn	
17	K17 699	Nguyễn Thị	Nhung	24/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Nhung	7	Bảy	
18	K17 701	Vũ Như	Quỳnh	12/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Quỳnh	7	Bảy	
19	K17 702	Trần Thị	Sen	6/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Sen	5	Năm	
20	K17 703	Nguyễn Thị	Tâm	03/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Tâm	5	Năm	
21	K17 704	Nguyễn Thị	Thanh	09/09/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thanh	7	Bảy	
22	K17 705	Bùi Thị Phương	Thảo	13/07/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Thảo	7	Bảy	
23	K17 707	Khương Thị	Tinh	04/01/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Tinh	7	Bảy	
24	K17 708	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/08/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	7	Bảy	
25	K17 709	Trần Thị Thu	Trang	21/11/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Trang	6	Sáu	
26	K17 710	Lê Thị	Tuyết	17/02/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Tuyết	6	Sáu	
27	K17 711	Kim Thị	Vân	02/06/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	1	Vân	7	Bảy	
28	K17 712	Hà Thị	Vân	08/02/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Vân	6	Sáu	
29	K17 713	Trần Thị	Xuân	04/05/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	2	Xuân	6	Sáu	
30	K16 585	Lưu Thị	Hiền	11/06/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Sán riu	2	Hiền	6	Sáu	

Tổng số thí sinh dự thi: 30..

Tổng số bài thi:20..... Tổng số tờ:40.....

Số thí sinh vắng:2.....

Thí sinh VPQC:2.....

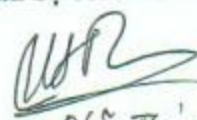
Ngày 20 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

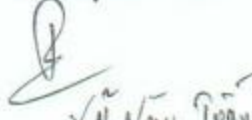
Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

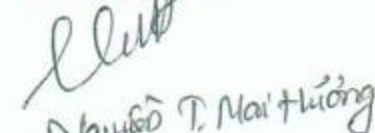
Cán bộ soát điểm


Cán bộ coi thi số 2


Cán bộ ghi điểm




Trần Thị Hà


Nguyễn T. Mai Hương


TRƯỞNG BAN CHẤM THI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Thuận

Môn thi: Kiến thức chuyên môn

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Số tờ	SV kí	Điểm		GHI CHÚ
									Bảng số	Bảng chữ	
1	K16 160	Nguyễn Thị Thu Hường	13/12/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh			8	Tam	
2	K16 163	Nguyễn Đức Nghĩa	02/11/1992	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh			8	Tam	
3	K16 166	Nguyễn Thị Hồng Vân	23/08/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh			8	Tam	

Tổng số thí sinh dự thi: 03.

Tổng số bài thi: 03. Tổng số tờ: 03.

Số thí sinh vắng: 0.

Thí sinh VPQC: 0.

Ngày 18 tháng 6 năm 2016

Cán bộ coi thi số 1

Cán bộ đọc điểm

Cán bộ soát điểm

TRƯỜNG BAN CHẤM THI

Cán bộ coi thi số 2

Cán bộ ghi điểm

Nguyễn T. Mai Hường



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Khoa